

**Phụ lục**

**DANH MỤC DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN DỰ ÁN/HOẠT ĐỘNG CNTT, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06 TỈNH LÀO CAI NĂM 2026**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án/hoạt động	Hình thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí giai đoạn 2026 - 2030	Dự kiến kinh phí năm 2026			Ghi chú
					Tổng cộng	Ngân sách tỉnh	Nguồn vốn hợp pháp khác	
A	B	C	D	2	3=4+5	4	5	
	<b>Tổng số</b>			<b>1.211.056</b>	<b>433.608</b>	<b>425.090</b>	<b>8.518</b>	
<b>A</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>			<b>435.121</b>	<b>121.370</b>	<b>119.398</b>	<b>1.972</b>	
<b>A1</b>	<b>KHỐI ĐẢNG</b>			<b>1.586</b>	<b>793</b>	<b>793</b>		
<b>I</b>	<b>Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh</b>			<b>806</b>	<b>403</b>	<b>403</b>		
1	Thuê dịch vụ CNTT phần mềm quản trị nội dung, hosting hệ thống CMS và bảo trì Báo Lào Cai điện tử, báo in	Thuê dịch vụ	2026-2027	806	403	403		Thực hiện theo Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh
<b>II</b>	<b>Trường Chính trị</b>			<b>780</b>	<b>390</b>	<b>390</b>		
2	Hệ thống thông tin quản lý nhà trường	Thuê dịch vụ	2026-2027	640	320	320		Thực hiện theo Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh
3	Hệ thống trộn đề thi trắc nghiệm và thi trắc nghiệm trực tuyến	Thuê dịch vụ	2026-2027	140	70	70		
<b>A2</b>	<b>CÁC SỞ NGÀNH</b>			<b>433.535</b>	<b>120.577</b>	<b>118.605</b>	<b>1.972</b>	
<b>I</b>	<b>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</b>			<b>33.035</b>	<b>6.579</b>	<b>6.579</b>		
4	Thuê dịch vụ Công nghệ thông tin: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính	Thuê dịch vụ	Từ 5/2024-4/2026	609	609	609		Thực hiện theo Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh
5	Thuê dịch vụ Công nghệ thông tin: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2026-2030	Thuê dịch vụ	2026-2030	32.426	5.970	5.970		
<b>II</b>	<b>Công Thông tin điện tử tỉnh</b>			<b>11.611</b>	<b>2.083</b>	<b>2.083</b>		
6	Thuê dịch vụ Công nghệ thông tin: “Hệ thống Công thông tin điện tử tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2029 (36 tháng)	Thuê dịch vụ	2026	165	165	165		Thực hiện theo Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh
7	Thuê dịch vụ Công nghệ thông tin: “Hệ thống Công thông tin điện tử tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030	Thuê dịch vụ	2026-2030	7.714	1.206	1.206		
8	Thuê phần mềm điểm tin, giám sát và lắng nghe mạng xã hội giai đoạn 2026-2030	Thuê dịch vụ	2026-2030	3.732	712	712		
<b>III</b>	<b>Sở Khoa học và Công nghệ</b>			<b>281.305</b>	<b>87.658</b>	<b>87.658</b>		
9	Hệ thống thông tin kho dữ liệu, dữ liệu mở tỉnh Lào Cai	Thuê dịch vụ	2026-2030	28.000	12.872	12.872		

STT	Tên dự án/hoạt động	Hình thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí giai đoạn 2026 - 2030	Dự kiến kinh phí năm 2026			Ghi chú
					Tổng cộng	Ngân sách tỉnh	Nguồn vốn hợp pháp khác	
10	Thuê thiết bị Hệ thống phòng Hội nghị truyền hình trực tuyến	Thuê dịch vụ	2026-2030	122.053	25.801	25.801		Thực hiện theo Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh
11	Phần mềm quản lý văn bản điều hành	Thuê dịch vụ	2026	464	464	464		
12	Thuê dịch vụ CNTT Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Lào Cai (cũ) và Thuê dịch vụ CNTT HT thông tin nguồn tỉnh Yên Bái (cũ) giai đoạn 2025-2027	Thuê dịch vụ	2026-2027	7.092	2.850	2.850		
13	Hệ thống giám sát, đảm bảo an toàn thông tin (SOC) tỉnh Lào Cai	Thuê dịch vụ	2026-2027	9.346	5.500	5.500		
14	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Trung tâm dữ liệu tỉnh Lào Cai	Thuê dịch vụ	2026	7.350	7.350	7.350		
15	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Hệ thống thông tin Phản ánh hiện trường (tương tác số) tỉnh Lào Cai	Thuê dịch vụ	2026-2030	3.580	895	895		
16	Thuê dịch vụ Công nghệ thông tin Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026 - 2028	Thuê dịch vụ	2026-2028	75.220	25.726	25.726		
17	Thuê dịch vụ CNTT Nền tảng chính quyền số tỉnh Lào Cai	Thuê dịch vụ	2026-2030	28.200	6.200	6.200		
<b>IV</b>	<b>Sở Y tế</b>			<b>65.725</b>	<b>13.145</b>	<b>11.173</b>	<b>1.972</b>	
18	Thuê dịch vụ CNTT: phần mềm HIS, LIS, PACs, EMR tại 17/17 đơn vị gồm (16 bệnh viện đa khoa, chuyên khoa trên toàn tỉnh và TTYT khu vực Văn Yên)	Thuê dịch vụ	2026-2030	65.725	13.145	11.173	1.972	Thực hiện theo Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh. Trong đó, hằng năm sử dụng tối thiểu 15% từ nguồn thu hợp pháp của đơn vị
<b>V</b>	<b>Sở Nội Vụ</b>			<b>11.120</b>	<b>2.455</b>	<b>2.455</b>		
19	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin "Hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lào Cai"	Thuê dịch vụ	2026-2030	11.120	2.455	2.455		Thực hiện theo Quyết định số 893/QĐ- TTg ngày 25/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai xây dựng CSDLQG về CBCCVC trong cơ quan nhà nước
<b>VI</b>	<b>Sở Giáo dục và Đào tạo</b>			<b>18.320</b>	<b>3.664</b>	<b>3.664</b>		
20	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với phần mềm Học bạ số	Thuê dịch vụ	2026-2030	18.320	3.664	3.664		Thực hiện theo Văn bản số 1458/BGDĐT-GDTH ngày 02/4/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện CDS và triển khai học bạ số
<b>VII</b>	<b>Ban Quản lý Khu kinh tế</b>			<b>7.920</b>	<b>3.493</b>	<b>3.493</b>		
21	Nền tảng ứng dụng cửa khẩu số - cửa khẩu Quốc tế đường bộ số II Kim Thành	Thuê dịch vụ	2026-2028	7.920	3.493	3.493		Thực hiện theo Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh.
<b>VIII</b>	<b>Trường Cao đẳng Lào Cai</b>			<b>4.500</b>	<b>1.500</b>	<b>1.500</b>		

STT	Tên dự án/hoạt động	Hình thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí giai đoạn 2026 - 2030	Dự kiến kinh phí năm 2026			Ghi chú
					Tổng cộng	Ngân sách tỉnh	Nguồn vốn hợp pháp khác	
22	Thuê hệ thống phần mềm quản lý các hoạt động của Trường Cao đẳng Lào Cai	Thuê dịch vụ	2026-2028	4.500	1.500	1.500		Thực hiện theo Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh.
<b>B</b>	<b>Dự án mới 2026</b>			<b>775.934</b>	<b>312.238</b>	<b>305.692</b>	<b>6.546</b>	
<b>B1</b>	<b>KHỐI ĐẢNG</b>			<b>172.993</b>	<b>122.891</b>	<b>122.530</b>	<b>361</b>	
<b>I</b>	<b>Văn phòng Tỉnh ủy</b>			<b>132.066</b>	<b>106.450</b>	<b>106.450</b>		
1	Nâng cấp, bổ sung các thiết bị cho Trung tâm dữ liệu phục vụ các cơ quan Đảng, bảo đảm an toàn thông tin, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung ương và chính quyền các cấp	Đầu tư	2026-2030	40.000	20.000	20.000		Thực hiện theo Kết luận số 92-KL/BCĐ ngày 31/12/2025 của Ban Chỉ đạo Phát triển KHCN, ĐMST và CDS tỉnh Lào Cai; Kế hoạch số 34-KH/TU ngày 16/01/2026 và Kế hoạch số 36-KH/TU ngày 17/01/2026 của Tỉnh ủy Lào Cai
2	Xây dựng và triển khai dự án đầu tư, bổ sung trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số cho các cơ quan khối Đảng, đảng ủy xã, phường, bảo đảm đồng bộ, hiện đại, phù hợp với yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng chính quyền số.	Đầu tư	2026	38.500	38.500	38.500		
3	Đầu tư Tường lửa Mạng nội bộ Khối đảng cho Đảng ủy xã, phường sử dụng để truyền tải, lưu trữ các văn bản có độ mật: Thường, mật và tối mật.	Đầu tư	2026	9.500	9.500	9.500		
4	Nâng cấp hạ tầng thiết bị công nghệ thông tin đảng ủy cấp xã đáp ứng tiêu chuẩn hồ sơ đề xuất cấp độ 2 về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.	Đầu tư	2026	15.000	15.000	15.000		
5	Ứng dụng AI nội bộ phục vụ công tác giám sát thực hiện các nhiệm vụ của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao	Đầu tư/Thuê dịch vụ	2026-2028	20.050	14.950	14.950		
6	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin: máy chủ GPU chuyên dụng vật lý phục vụ triển khai dự án Hệ thống giám sát, giao việc thông minh Tỉnh ủy Lào Cai trên nền tảng trí tuệ nhân tạo	Thuê dịch vụ	2026-2027	1.016	500	500		
7	Xây dựng hệ thống chuẩn hóa và kết nối dữ liệu các cơ quan Đảng tỉnh	Đầu tư	2026	8.000	8.000	8.000		
<b>II</b>	<b>Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh</b>			<b>3.500</b>	<b>2.000</b>	<b>2.000</b>		

STT	Tên dự án/hoạt động	Hình thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí giai đoạn 2026 - 2030	Dự kiến kinh phí năm 2026			Ghi chú
					Tổng cộng	Ngân sách tỉnh	Nguồn vốn hợp pháp khác	
8	Triển khai ứng dụng hỗ trợ công tác tham mưu tổng hợp của cán bộ, công chức trong Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh.	Thuê dịch vụ	2026-2027	3.500	2.000	2.000		Kế hoạch số 34-KH/TU ngày 16/01/2026 và Kế hoạch số 36-KH/TU ngày 17/01/2026 của Tỉnh ủy Lào Cai
<b>III</b>	<b>Ban Tổ chức Tỉnh ủy</b>			<b>8.000</b>	<b>4.000</b>	<b>4.000</b>		
9	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ cán bộ, công chức ngành Tổ chức xây dựng đảng triển khai nhiệm vụ chuyên môn	Thuê dịch vụ	2026-2027	4.500	2.000	2.000		Kế hoạch số 34-KH/TU ngày 16/01/2026 và Kế hoạch số 36-KH/TU ngày 17/01/2026 của Tỉnh ủy Lào Cai
10	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong đánh giá hồ sơ cán bộ, công chức khi thực hiện công tác cán bộ của tỉnh	Thuê dịch vụ	2026-2027	3.500	2.000	2.000		Kế hoạch số 34-KH/TU ngày 16/01/2026 và Kế hoạch số 36-KH/TU ngày 17/01/2026 của Tỉnh ủy Lào Cai
<b>IV</b>	<b>Ban Nội chính Tỉnh ủy</b>			<b>1.500</b>	<b>1.500</b>	<b>1.500</b>		
11	Hệ thống theo dõi tiếp công dân của Bí thư các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy Lào Cai	Thuê dịch vụ	2026	1.500	1.500	1.500		Kế hoạch số 34-KH/TU ngày 16/01/2026 và Kế hoạch số 36-KH/TU ngày 17/01/2026 của Tỉnh ủy Lào Cai
<b>V</b>	<b>Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy</b>			<b>5.945</b>	<b>1.225</b>	<b>1.225</b>		
12	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ hoạt động kiểm tra, giám sát (Hệ thống quản lý theo dõi công tác lập chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát; quản lý theo dõi tiến độ các cuộc kiểm tra, giám sát và tiến độ thực hiện các thông báo kết luận kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quản lý, theo dõi thường xuyên kết quả, tiến độ thực hiện các Nghị quyết, Đề án của Tỉnh ủy; Quản lý hồ sơ địa bàn; Xin ý kiến Thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy)	Thuê dịch vụ	2026-2030	4.805	925	925		Kế hoạch số 34-KH/TU ngày 16/01/2026 và Kế hoạch số 36-KH/TU ngày 17/01/2026 của Tỉnh ủy Lào Cai
13	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Trợ lý ảo hỏi đáp vướng mắc, hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm tra, giám sát, giám sát thường xuyên,...; Tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của công dân về vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên trên cổng Thông tin điện tử của UBKT Tỉnh ủy	Thuê dịch vụ	2026-2030	1.140	300	300		
<b>VI</b>	<b>Trường Chính trị</b>			<b>2.600</b>	<b>1.600</b>	<b>1.600</b>		
14	Xây dựng mô hình đào tạo lý luận chính trị ứng dụng AI, microlearning trên nền tảng số	Thuê dịch vụ	2026-2030	2.600	1.600	1.600		Thực hiện theo Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh
<b>VII</b>	<b>Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh</b>			<b>16.582</b>	<b>3.316</b>	<b>2.955</b>	<b>361</b>	

STT	Tên dự án/hoạt động	Hình thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí giai đoạn 2026 - 2030	Dự kiến kinh phí năm 2026			Ghi chú
					Tổng cộng	Ngân sách tỉnh	Nguồn vốn hợp pháp khác	
15	Hoàn thiện tòa soạn hội tụ và hệ sinh thái số Báo và Phát thanh, Truyền hình Lào Cai	Thuê dịch vụ	2026-2030	16.582	3.316	2.955	361	Thực hiện theo Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh. Trong đó hằng năm sử dụng từ nguồn thu hợp pháp của đơn vị (361 triệu đồng/năm)
<b>VIII</b>	<b>Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy</b>			<b>2.800</b>	<b>2.800</b>	<b>2.800</b>		
16	Xây dựng chuyên trang, app điện tử “Người bạn số Lào Cai” tích hợp học liệu, dữ liệu Người bạn số, chatbot hỗ trợ	Đầu tư	2026	2.800	2.800	2.800		Kế hoạch số 09-KH/BCĐ ngày 22/7/2025 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh về phong trào “Bình dân học vụ số
<b>B2</b>	<b>CÁC SỞ NGÀNH</b>			<b>574.390</b>	<b>171.888</b>	<b>165.703</b>	<b>6.185</b>	
<b>I</b>	<b>Công an tỉnh</b>			<b>18.675</b>	<b>18.675</b>	<b>16.300</b>	<b>2.375</b>	
17	Nâng cấp hạ tầng mạng các trụ sở làm việc, hạ tầng hệ thống phần mềm quản lý văn bản, điều hành và Kho số hóa, lưu trữ, quản lý khai thác hồ sơ, tài liệu hình thành, phổ biến và Kho dữ liệu nghiệp vụ số hóa ứng dụng Công nghệ AI đối với các phòng nghiệp vụ thuộc Công an tỉnh, đảm ứng bảo đảm an ninh an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ tương ứng	Đầu tư	2026	12.875	12.875	10.500	2.375	Kế hoạch số 310/KH-BCA-V01, ngày 26/5/2025 của Bộ Công an, trong đó sử dụng từ Ngân sách Bộ công an 2.375 triệu đồng.
18	Triển khai dịch vụ điện thoại IP nội bộ đến trụ sở làm việc Công an các đơn vị, địa phương	Đầu tư	2026	5.800	5.800	5.800		
<b>II</b>	<b>Sở Khoa học và Công nghệ</b>			<b>21.060</b>	<b>7.660</b>	<b>7.660</b>		
19	Thuê dịch vụ CNTT Nền tảng công dân số LaoCai-S giai đoạn 2026-2030;	Thuê dịch vụ	2026-2030	9.300	2.100	2.100		Thực hiện theo Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh.
20	Thuê Sàn giao dịch khoa học, công nghệ	Thuê dịch vụ	2026-2030	5.800	2.600	2.600		
21	Nâng cấp Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) - Mô hình 26 - ĐA 6	Đầu tư	2026-2027	5.000	2.000	2.000		
22	Dự án: Nâng cấp hệ thống báo cáo trực tuyến	Đầu tư	2026	960	960	960		
<b>III</b>	<b>Sở Y tế</b>			<b>213.701</b>	<b>37.449</b>	<b>35.761</b>	<b>1.688</b>	
23	Thuê hạ tầng và phần mềm triển khai Bệnh án điện tử tại 99 Trạm Y tế xã	Thuê dịch vụ	2026-2030	157.738	24.906	24.906		Thực hiện theo Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh.
24	Thuê dịch vụ Công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại 07 TTYT khu vực Yên Bái (cũ) và Cơ sở 2 của Bệnh viện đa khoa số 1	Thuê dịch vụ	2026-2030	55.963	12.543	10.855	1.688	Thực hiện theo Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh. Trong đó: hằng năm sử dụng từ nguồn tài chính hợp pháp của đơn vị 1.688 triệu đồng
<b>IV</b>	<b>Sở Công Thương</b>			<b>9.250</b>	<b>2.050</b>	<b>2.050</b>		

STT	Tên dự án/hoạt động	Hình thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí giai đoạn 2026 - 2030	Dự kiến kinh phí năm 2026			Ghi chú
					Tổng cộng	Ngân sách tỉnh	Nguồn vốn hợp pháp khác	
25	Thuê dịch vụ Hệ thống Thông tin ngành Công Thương ( quản lý các lĩnh vực chung của ngành: dữ liệu công nghiệp, hạ tầng năng lượng, quản lý tài nguyên khoáng sản quản lý hạ tầng thương mại;...)	Thuê dịch vụ	2026-2030	9.250	2.050	2.050		Thực hiện theo Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh.
<b>V</b>	<b>Sở Giáo dục và Đào tạo</b>			<b>10.000</b>	<b>10.000</b>	<b>10.000</b>		
26	Đầu tư hạ tầng số, thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong Giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lào Cai (Thí điểm 01 trung tâm)	Đầu tư	2026	10.000	10.000	10.000		Thực hiện theo Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh.
<b>VI</b>	<b>Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh</b>			<b>21.480</b>	<b>21.480</b>	<b>21.480</b>		
27	Hệ thống quản lý phương tiện ra vào và Hệ thống Camera giám sát an ninh tại BCH QS và 08 đơn vị trực thuộc	Đầu tư	2026	21.480	21.480	21.480		Thực hiện theo Kế hoạch số 700/KH-BCH ngày 10/2/2026 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lào Cai.
<b>VII</b>	<b>Ban Quản lý Khu kinh tế</b>			<b>8.171</b>	<b>1.271</b>	<b>1.271</b>		
28	Hệ thống phần mềm Quản trị và điều hành dùng chung cho Ban Quản lý Khu kinh tế Lào Cai Ban Quản lý các khu công nghiệp	Thuê dịch vụ	2026-2030	8.171	1.271	1.271		Thực hiện theo Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh.
<b>VIII</b>	<b>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</b>			<b>17.500</b>	<b>4.000</b>	<b>4.000</b>		
29	Xây dựng Thư viện số tỉnh Lào Cai	Thuê dịch vụ	2026-2030	10.000	2.000	2.000		Thực hiện theo Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh.
30	Xây dựng sản phẩm thể nghiệm bảo tồn, di sản giá trị di sản tỉnh Lào Cai trong ứng dụng công nghệ 3D, AR/VR:	Thuê dịch vụ	2026-2030	7.500	2.000	2.000		
<b>IX</b>	<b>Sở Tài chính</b>	Thuê dịch vụ	2026-2030					Tối thiểu 10% hợp pháp, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị (Nhiệm vụ 3.1: Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số và nền tảng số; xây dựng CSDL chuyên ngành thuộc phạm vi, thẩm quyền của tỉnh; Kế hoạch số 215/KH-UBND tỉnh ngày 31/12/2025)
16	Thuê dịch vụ CNTT: phần mềm quản lý điều hành dự toán ngân sách địa phương và đầu tư công trên địa bàn tỉnh Lào Cai	Thuê dịch vụ	2026-2030	#VALUE!		#VALUE!		
<b>IX</b>	<b>Trường Cao đẳng Lào Cai</b>			<b>52.723</b>	<b>21.223</b>	<b>19.101</b>	<b>2.122</b>	
31	Dự án: Hệ thống mô phỏng thực tế ảo: Nghề công nghệ ô tô Trường Cao đẳng Lào Cai	Đầu tư	2026	5.485	5.485	4.937	549	Thực hiện theo Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh. Trong đó bằng năm cũ
32	Dự án: Hệ thống mô phỏng thực tế ảo: Nghề Điện công nghiệp Trường Cao đẳng Lào Cai	Đầu tư	2026	5.304	5.304	4.774	530	

STT	Tên dự án/hoạt động	Hình thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí giai đoạn 2026 - 2030	Dự kiến kinh phí năm 2026			Ghi chú
					Tổng cộng	Ngân sách tỉnh	Nguồn vốn hợp pháp khác	
33	Dự án: Xây dựng Phòng học mô phỏng thực hành nghề Y Trường Cao đẳng Lào Cai	Thuê dịch vụ	2026-2028	40.000	8.500	7.650	850	31/12/2025 của UBND tỉnh. Phòng học hàng năm sử dụng 10% từ nguồn thu hợp pháp của đơn vị
34	Dự án: Xây dựng phòng học mô phỏng - Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Trường Cao đẳng Lào Cai	Đầu tư	2026	1.934	1.934	1.741	193	
<b>X</b>	<b>Sở Nông nghiệp và Môi Trường</b>			<b>44.290</b>	<b>11.480</b>	<b>11.480</b>		
35	Hệ thống thông tin quản lý số lượng thiệt hại và dịch bệnh trên động thực vật và an toàn sinh học ngành Nông nghiệp	Thuê dịch vụ	2026-2030	7.790	1.590	1.590		Thực hiện theo Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh
36	Hệ thống thông tin và nền tảng số quản lý vùng trồng, cây đầu dòng và chuỗi giá trị nông sản xuất khẩu chủ lực (Quế, Chè, Chuối, Dứa...) tỉnh Lào Cai	Thuê dịch vụ	2026-2030	14.500	2.890	2.890		
37	Phần mềm ứng dụng xây dựng, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai đáp ứng các yêu cầu công tác quản lý nhà nước về đất đai ở địa phương.	Thuê dịch vụ	2026-2028	17.000	6.000	6.000		
38	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp ( Tên dự án đã sửa lại theo nội dung tại Tiêu dự án 2 thuộc dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình thuộc Quyết định 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022) phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.	Thuê dịch vụ	2026-2030	5.000	1.000	1.000		
<b>XI</b>	<b>Văn phòng Đoàn ĐBQH&amp;HĐND tỉnh</b>			<b>13.340</b>	<b>4.000</b>	<b>4.000</b>		
39	Hệ thống phần mềm phục vụ Hội đồng nhân dân điện tử	Thuê dịch vụ	2026-2030	12.840	3.500	3.500		Thực hiện theo Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh
40	Nâng cấp hệ thống mạng LAN, Wifi nội bộ tại Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	Đầu tư	2026	500	500	500		
<b>XII</b>	<b>Mặt trận Tổ quốc tỉnh</b>	Thuê dịch vụ	2026-2030	<b>6.800</b>	<b>2.000</b>	<b>2.000</b>		
41	Nền tảng số chỉ đạo, điều hành của MTTQ Việt Nam tỉnh	Thuê dịch vụ	2026-2030	6.800	2.000	2.000		Thực hiện theo Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh
<b>XIII</b>	<b>Trung tâm hành chính công</b>			<b>127.200</b>	<b>28.000</b>	<b>28.000</b>		

STT	Tên dự án/hoạt động	Hình thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí giai đoạn 2026 - 2030	Dự kiến kinh phí năm 2026			Ghi chú
					Tổng cộng	Ngân sách tỉnh	Nguồn vốn hợp pháp khác	
42	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ cho hoạt động các Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trên địa bàn tỉnh Lào Cai.	Thuê dịch vụ	2026-2030	127.200	28.000	28.000		Thực hiện theo Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh
<b>XIV</b>	<b>Sở Ngoại vụ</b>			<b>4.200</b>	<b>1.000</b>	<b>1.000</b>		
43	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Hệ thống nền tảng quản lý cán bộ công chức, viên chức, đảng viên; quản lý đoàn ra, đoàn vào của các tổ chức, cá nhân và nghiệp vụ hành chính thuộc quản lý trên địa bàn tỉnh Lào Cai	Thuê dịch vụ	2026-2030	4.200	1.000	1.000		Thực hiện theo Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh
<b>XV</b>	<b>Sở Tư pháp</b>			<b>6.000</b>	<b>1.600</b>	<b>1.600</b>		
44	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Hệ thống Ứng dụng phổ biến pháp luật trực quan trên nền tảng số của tỉnh Lào Cai (5 năm)	Thuê dịch vụ	2026-2030	6.000	1.600	1.600		Thực hiện theo Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh
<b>B3</b>	<b>CÁC XÃ, PHƯỜNG</b>			<b>28.551</b>	<b>17.459</b>	<b>17.459</b>		Thực hiện mô hình kinh tế số thí điểm; Mô hình xã bản số theo Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh
<b>I</b>	<b>UBND Xã Mù Cang Chải</b>			<b>1.100</b>	<b>1.100</b>	<b>1.100</b>		
45	Triển khai xây dựng thí điểm 01 khu phố thông minh	Đầu tư/thuê dịch vụ	2026	1.000	1.000	1.000		
46	Lựa chọn đầu tư thí điểm 01 nhãn hiệu sản phẩm OCOP ứng dụng công nghệ số trong quản lý sản xuất và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, dịch vụ	Đầu tư/thuê dịch vụ	2026	100	100	100		
	<b>UBND xã Văn Chấn</b>	Thuê dịch vụ	2026-2030					
<b>II</b>	<b>UBND Xã Yên Bình</b>			<b>10.000</b>	<b>4.000</b>	<b>4.000</b>		
47	Triển khai Hệ sinh thái công nghệ IoT cho phát triển kinh tế nông nghiệp, thủy sản xã Yên Bình	Đầu tư/Thuê dịch vụ	2026-2030	10.000	4.000	4.000		
	<b>UBND Phường Nam Cường</b>	Thuê dịch vụ	2026-2030					
<b>III</b>	<b>UBND Xã Trấn Yên</b>			<b>1.500</b>	<b>1.500</b>	<b>1.500</b>		
48	Triển khai thôn thông minh trên địa bàn	Đầu tư/Thuê dịch vụ	2026	1.500	1.500	1.500		
<b>IV</b>	<b>UBND Xã Mường Bo</b>			<b>5.000</b>	<b>5.000</b>	<b>5.000</b>		
49	Hệ thống quản lý nông nghiệp thông minh (Smart Agriculture)	Thuê dịch vụ	2026	5.000	5.000	5.000		
<b>V</b>	<b>UBND Phường Lào Cai</b>			<b>781</b>	<b>209</b>	<b>209</b>		

STT	Tên dự án/hoạt động	Hình thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí giai đoạn 2026 - 2030	Dự kiến kinh phí năm 2026			Ghi chú
					Tổng cộng	Ngân sách tỉnh	Nguồn vốn hợp pháp khác	
50	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Quản lý, điều hành khu dân cư cho phường Lào Cai	Thuê dịch vụ	2026	781	209	209		
<b>VI</b>	<b>UBND Xã Bắc Hà</b>			<b>2.000</b>	<b>2.000</b>	2.000		
51	Xây dựng hệ thống Quản lý chợ thông minh “Smart Chợ Bắc Hà” Ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) tại Chợ Bắc Hà	Đầu tư/Thuê dịch vụ	2026	2.000	2.000	2.000		
	<b>UBND Xã Bản Liên</b>	Thuê dịch vụ	2026-2030					
<b>VII</b>	<b>UBND Xã Hạnh Phúc</b>			<b>5.300</b>	<b>2.500</b>	<b>2.500</b>		
52	Ứng dụng quản lý điều hành, tương tác chính quyền với tổ, thôn bản, người dân trên địa bàn xã Hạnh Phúc	Thuê dịch vụ	2026-2030	1.300	500	500		
53	Triển khai hệ sinh thái công tác quản lý và ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp xã Hạnh Phúc	Thuê dịch vụ	2026-2028	4.000	2.000	2.000		
<b>VIII</b>	<b>UBND phường Sa Pa</b>			<b>1.370</b>	<b>850</b>	<b>850</b>		
54	Đầu tư bổ sung hệ thống camera và tích hợp Trí tuệ nhân tạo AI vào hệ thống Camera thuộc trung tâm Giám sát điều hành thông minh phường Sa Pa nhằm tăng cường công tác giám sát, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội	Đầu tư	2026-2030	1.370	850	850		
<b>IX</b>	<b>UBND phường Cam Đường</b>			<b>1.500</b>	<b>300</b>	<b>300</b>		
55	Hệ thống đánh giá, xếp loại tổ chức Đảng và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý	Thuê dịch vụ	2026-2030	1.500	300	300		